

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày 12/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Mạnh Hùng và ông Nguyễn Văn Hạ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-HS ngày 28/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 14/9/1984, tại C, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ N, khu A, phường Cẩm T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ N, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Lan A (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/02/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C- Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Chị Lưu Thị T, anh Nguyễn Viết C, anh Trịnh Văn H – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/02/2019, tại khu vực tổ S, khu A, phường C, thành phố C, Nguyễn Duy T có hành vi cất giấu 01 gói giấy bên trong có 01 túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,454 gam, nhằm mục đích bán cho Lưu Thị T1 thì bị Công an thành phố C bắt quả tang, ngoài ra công an còn thu giữ của T: 01 ví giả da bên trong có 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 xe mô tô nhãn hiệu Pusan (không có biển kiểm soát). Quá trình điều tra

Nguyễn Duy T thừa nhận đã 02 lần khác bán ma túy cho Lưu Thị T1 cụ thể là: Vào ngày 17/02/2019 T đã bán cho T1 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực đầu ngõ thuộc tổ S, khu A, phường C; Vào khoảng 16 giờ ngày 20/02/2019, T lại bán 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng cho T cũng tại khu vực đầu ngõ thuộc khu A, phường C, khi mua ma túy T1 mới trả cho T 300.000 đồng còn lại 200.000 đồng T1 hẹn trả sau. Nguồn gốc số ma túy bán cho T1 và bị công an thu giữ T khai mua của Nguyễn Minh T2, sinh năm 19xx, trú tại tổ H, khu Đ, phường C, thành phố Cẩm Phả.

Tại bản kết luận giám định số 253/GĐMT ngày 22/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Nguyễn Duy T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,454gam. Hoàn lại 0,39 gam.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSCP ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận về hành vi phạm tội cụ thể như sau: Bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2015 nên thường mua ma túy về bán để kiếm lời lấy tiền sử dụng ma túy. Từ tháng 12/2018 bị cáo đã nhiều lần đến nhà Nguyễn Minh T2 (T2 rùng) để mua ma túy về sử dụng và bán cho Lưu Thị T1 nên không nhớ hết, bị cáo chỉ nhớ các lần bán ma túy cho Lưu Thị T1 gần đây, cụ thể như sau:

+ Vào khoảng 17 giờ ngày 17/02/2019, khi bị cáo đang ở tại phòng trọ thì nhận được điện thoại của T1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý nên đã đi đến nhà T2 rùng để mua 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng rồi đi đến chỗ hẹn tại khu vực đầu ngõ thuộc tổ S, khu A, phường C để bán túi ma túy cho T1, được 300.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu hết.

+ Khoảng 16 giờ ngày 20/02/2019 bị cáo nhận được điện thoại của T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý nên đi đến nhà T2 rùng để mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng, bị cáo cho ma túy vào 01 vỏ bao diêm mang đến điểm hẹn tại giữa ngõ thuộc tổ S, khu A, phường C để bán với giá 500.000 đồng nhưng T1 mới trả được cho bị cáo 300.000 đồng còn nợ lại 200.000 đồng, số tiền này bị cáo để trong ví và bị công an thu giữ.

+ Vào khoảng 22 giờ ngày 20/02/2019, bị cáo nhận được điện thoại của T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý và thỏa thuận giao nhận ma túy tại khu vực đầu ngõ thuộc tổ S, khu A, phường C gần nhà T1. Sau đó bị cáo đi xe máy đến nhà T2 rùng để mua 01 túi ma túy với giá 400.000 đồng và còn xin T2 một ít giấy vệ sinh màu trắng, mượn 01 cuộn băng dính màu đen để gói túi ma túy vào trong miếng giấy vệ sinh, quấn băng dính đen xung quanh, dán gói giấy có túi ma túy vào phần dưới tấm lót cao su màu đen ở giữa yếm xe máy rồi đi đến điểm hẹn để bán cho T1, khi đến nơi hẹn chưa kịp bán ma túy thì bị công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như phần nội dung vụ án đã nêu. Chiếc điện

thoại Nokia bị công an thu giữ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, số tiền 2 triệu đồng trong đó có 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T1. Chiếc xe máy nhãn hiệu Pusan không có biển kiểm soát là của bị cáo mua của người không quen biết với giá 1.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ, chiếc ví giả da do vẫn còn sử dụng được nên bị cáo muốn nhận lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Chị Lưu Thị T1 - người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Duy T, cụ thể như sau: T1 đã nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng, 02 lần gần nhất T1 mua ma túy của T đó là:

+ Khoảng 17 giờ ngày 17/02/2019 T1 mua của T 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực đầu ngõ vào nhà T1 thuộc khu A, phường C, thành phố C.

+ Tiếp đến khoảng 16 giờ ngày 20/02/2019 cũng tại khu vực đầu ngõ thuộc khu A, phường C, thành phố C, T1 mua của T 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng nhưng T1 mới trả được 300.000 đồng còn nợ lại 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T1 gọi điện cho T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, thỏa thuận giao nhận mua bán ma túy tại đầu ngõ đi vào nhà T1 nhưng do có việc phải đi nên đã không mua được ma túy của T, sau đó mới biết T bị Công an bắt giữ.

Người làm chứng là các anh Nguyễn Viết C, Trịnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra về việc các anh chứng kiến khi bị công an kiểm tra, T đã tự lật tấm lót yếm bằng cao su của xe máy lấy ra một gói giấy vệ sinh bên trong có túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng để giao nộp và khai nhận là ma túy loại Methamphetamine, ngoài ra công an còn thu giữ của T 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen và 01 xe máy không có biển kiểm soát. Công an đã tiến hành lập biên bản và niêm phong số vật chứng thu giữ của T theo đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Duy T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; truy thu 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T1 ngày 17/02/2019 và tịch thu số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T1 vào ngày 20/02/2019. Tịch thu

tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 1.700.000 đồng và 01 ví giả da do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì thêm và thấy ân hận với hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Nguyễn Duy T khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 35 phút ngày 20/02/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét; Biên bản kiểm tra điện thoại cũng như Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho Lưu Thị T1 vào các ngày 17/02/2019 và 20/02/2019, ngoài ra còn tàng trữ 0,454 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho Lưu Thị T1 nên Viện kiểm sát nhân dân T phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[3] Bị cáo là người trưởng T, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, thừa nhận việc đi mua ma túy về để nhằm mục đích bán kiếm lời lấy tiền sử dụng ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng, chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn T phố nói chung cũng như để giáo dục, trừng trị riêng đối với bị cáo thì cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét tại cơ quan

điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ, phải nuôi một con nhỏ sinh năm 2008 hiện đang tuổi ăn học nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ: Số tiền 2.000.000 đồng trong đó có 300.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Lưu Thị T1 vào ngày 20/02/2019, ngoài ra bị cáo còn bán cho T1 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng vào ngày 17/02/2019 nên cần phải truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, được trừ trong số tiền thu giữ của bị cáo. Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, bị cáo khai sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Số tiền 1.400.000 đồng còn lại và 01 chiếc ví giả da màu nâu không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số ma túy là Methamphetamine được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Pusan (không có biển kiểm soát) thu giữ của bị cáo nhưng bị đục số khung, số máy không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với: Đối tượng tên Nguyễn Minh T2 (T2 rùng) qua xác minh không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Lưu Thị T1 có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng, công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Duy T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019;

Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: 105, màu xanh đen số IMEI: 35861010/06/708372/9 kèm 01 sim, 01 pin và 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), trừ trong số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số: 253/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do không liên quan đến việc phạm tội.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 96/BB-THA ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh

